

Số: 01/2020/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 08 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa:

- *Nguyên đơn:* 1/ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1967.

2/ Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp G, xã V, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông T, ông N là ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1956, địa chỉ: phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà L là ông Lê Minh C, sinh năm 1957, địa chỉ: ấp L, xã V, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 08/11/2017.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh Văn U**, sinh năm 1960.

2. Bà **Lê Thị Hồng T3**, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Thu là ông Huỳnh Văn U – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019.

3. Ông **Thượng Trung D**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp V1, xã V, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp O, xã T4, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị H là ông Thượng Trung D – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 18/10/2018.

5. Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh L là ông Lê Minh C, sinh năm 1957, địa chỉ: ấp L, xã V, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/10/2019.

6. Bà **Lê Thị Hồng A**, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1953

8. Anh **Đỗ Trí T5**, sinh năm 1980

9. Anh **Đỗ Minh T6**, sinh năm 1982

10. Anh **Đỗ Quốc T7**, sinh năm 1985

11. Anh **Đỗ Duy T8**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: ấp T9, xã N2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

12. Ủy ban nhân dân xã V.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí khảo sát đo đạc đất, xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp là 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thượng Trung D có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) nộp tạm ứng ngày 12/02/2019, còn lại 360.000đ (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) chi trả cho ông D.

Chi phí khảo sát đo đạc phần đất tranh chấp là 1.385.500đ (*Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) nguyên đơn ông Lê Văn T có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) nộp tạm ứng ngày 26/3/2019, còn lại 2.614.500đ (*Hai triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng*) chi trả cho ông T.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Lê Văn T và Lê Văn N đã nộp theo Biên lai thu số 0015076 ngày 27/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viên kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS H.TỔ;
- Chi cục THA H.TỔ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga